TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Vũ

Ông Lê Khắc Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: số nhà 76/3 ấp XHII, xã TT, huyện TP, tỉnh BT. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Hồ Nhật T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số nhà 76/3 ấp XHII, xã TT, huyện TP, tỉnh BT. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Tôi và anh Hồ Nhật T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/02/2010. Cuộc sống hôn nhân của tôi và anh Trường thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do anh Trường có nhiều lần chửi tôi và có cự cãi với gia đình bên tôi. Do chúng tôi có mâu thuẫn ngày càng nhiều nên tình cảm vợ chồng không còn, tôi không còn thương anh T nên tôi yêu cầu được ly hôn anh T, Về con chung tôi yêu cầu được nuôi cháu Hồ Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/9/2011, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản

chung và về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn tôi không có yêu cầu

Quá trình tố tụng bị đơn anh Hồ Nhật T trình bày:

Về điều thành hôn, thời gian đăng ký kết hôn như vợ tôi trình bày là đúng. Trước yêu cầu ly hôn của vợ tôi thì tôi không đồng ý ly hôn do tôi còn thương vợ, thương con không muốn vợ chồng ly hôn. Tôi thừa nhận gần đây tôi có mâu thuẫn với vợ nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng cự cãi bình thường tôi có lớn tiếng với vợ tôi và tôi đã có nhận lỗi với vợ tôi. Từ khi sống chung cho đến nay tôi không có đánh vợ tôi, vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, gia đình hai bên nội ngoại cũng không có mâu thuẫn.

Nay nếu như vợ tôi cương quyết ly hôn với tôi thì con chung cháu Như Y có nguyện vọng sống với ai thi người đó nuôi, người kia không cần phải cấp dưỡng nuôi con. Do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, còn nợ chung thì khi sống chung vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Hồ Nhật T không đến Tòa để tham gia phiên họp tiến cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 53, 56, 81, 82 và Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T. Chị T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên đề nghị không xem xét.

Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi con chung Hồ Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/9/2011 (theo nguyện vọng của cháu Như Y). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, anh T trình bày không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, anh T trình bày không cyêu cầu giải quyết nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Nhật T nên căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn".

[2] Anh Hồ Nhật T hiện đang cư trú tại xã TT, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT.

[3] Nguyên đơn chị T và bị đơn anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Nhật T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều có đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị T Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh T có thời gian sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con mong muốn vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên quá trình tố tụng thì anh T có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt anh và anh không tham gia hòa giải tại Tòa để có cơ hội hàn gắn tình cảm với chị T. Đồng thời theo biên bản xác minh ngày 31/5/2023 của Tòa án đối với ông Hồ Văn T là cha ruột anh T thì ông Tcho biết là giữa anh T và chị T có mâu thuẫn trong cuộc sống nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T có tình cảm bên ngoài nên chị T có giận và bỏ về nhà cha mẹ ruột chị T sinh sống ly thân anh T. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ. Phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về con chung: Chị T và anh T có con chung là cháu tên Hồ Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/9/2011. Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ lúc chị T và anh T sống ly thân cho đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y và cháu Như Y có nguyện vọng được sống chung với chị T. Do đó, việc chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con chung

[6] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, anh T trình bày không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, anh T trình bày không yêu cầu giải quyết nợ chung nên không xem xét

[8] Chị Thúy phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T. Chị T được ly hôn với anh Hồ Nhật T.

Chị T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi các con chung tên Hồ Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/9/2011 (theo nguyện vọng của cháu Như Y). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của chị T, anh T có thể yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, anh T trình bày

không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, anh T trình bày không yêu cầu giải quyết nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001959 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục
THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thới Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thúy